

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 5 - 2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Tấn Hùng.

- Bà Kiều Việt Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 15/TB - TA ngày 05/5/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ái N, sinh năm: 1995; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Bị đơn:* Anh Lê Phương T, sinh năm: 1995. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2024, nguyên đơn chị Trần Thị Ái N, trình bày: Tôi và anh Lê Phương T kết hôn ngày 01/11/2021, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng sống không có hạnh phúc. Nay tôi xin ly hôn với anh Lê Phương T.

+ Về con chung: Tôi và anh T có một con chung tên Lê Mạnh T1, sinh ngày 23/11/2021. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng con. Tôi yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 25 tháng 02 năm 2025, các biên bản hòa giải anh [Lê Phương T](#) trình bày: Tôi và cô [N](#) kết hôn ngày 01/11/2021, đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, huyện N](#) trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên sống không có hạnh phúc. Nay cô [N](#) xin ly hôn tôi đồng ý.

+ Vợ chồng có một con chung tên [Lê Mạnh T1](#), sinh ngày 23/11/2021. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng con. Không yêu cầu cô [N](#) cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành phát biểu ý kiến: Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 68, 203, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, khoản 3 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 27 Nghị quyết 326 của [Ủy ban thường vụ Q](#), đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Trần Thị Ái N](#).
- Về quan hệ hôn nhân: Chị [Trần Thị Ái N](#) và anh [Lê Phương T](#) thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu [Lê Mạnh T1](#), sinh ngày 23/11/2021, cho chị [N](#) nuôi dưỡng, giáo dục, anh [T](#) không cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
- Về án phí: Chị [Trần Thị Ái N](#), anh [Lê Phương T](#) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị [Trần Thị Ái N](#) khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh [Lê Phương T](#), anh [T](#) có nơi cư trú tại [huyện N, tỉnh Quảng Ngãi](#). Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Trần Thị Ái N](#) và anh [Lê Phương T](#) kết hôn ngày 01/11/2021, đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, huyện N](#), được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn dẫn đến hạnh phúc gia đình không còn. Nay chị [N](#) xin ly hôn với anh [T](#), anh [T](#) đồng ý ly hôn đây là quyền quyết định của các đương sự nên Hội đồng xét xử công nhận cho chị [N](#) và anh [T](#) thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: Chị [N](#), anh [T](#) có 01 con chung là [Lê Mạnh T1](#), sinh ngày 23/11/2021, hiện nay chị [N](#) đang nuôi dưỡng, tại phiên tòa chị [N](#) yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh [T](#) cấp dưỡng nuôi con; anh [T](#) đồng ý giao con cho chị [N](#) nuôi dưỡng tạm thời anh chưa cấp dưỡng nuôi con, đây là quyền quyết

định của các đương sự nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Anh [Lê Phương T](#) được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Theo quy định tại các Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị [Trần Thị Ái N](#) phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh [T](#) phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của [Ủy ban thường vụ Q](#); khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

2 - Căn cứ: Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Trần Thị Ái N](#).

- Tuyên xử: Chị [Trần Thị Ái N](#) và anh [Lê Phương T](#) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu [Lê Mạnh T1](#), sinh ngày 23/11/2021 cho chị [N](#) nuôi dưỡng, giáo dục; tạm thời anh [T](#) chưa cấp dưỡng nuôi con.

Anh [Lê Phương T](#) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị [Trần Thị Ái N](#) phải 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh [Lê Phương T](#) phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm, chị [N](#) được khấu trừ 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số: 0004135 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, chị [N](#) được hoàn trả lại 225.000đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- UBND xã Hành Tín Tây;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam

